

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 349/2022/DS-ST
Ngày: 26 - 12 -2022
V/v tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cao Thị Phương Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Vân

Ông Nguyễn Đình Thọ

-Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh là Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phạm Tố Phong - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 455/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 11 năm 2022 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 357/2022/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Thanh T ; nơi cư trú: Đội 5, thôn Phụng Tường 1, xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

- *Bị đơn:* Chị Trần Thị Oanh K ; nơi cư trú: Tổ 22, KV5, P. Ghềnh Ráng, TP. Quy Nhơn, Bình Định. Hiện đang chấp hành hình phạt tù tại trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 9 năm 2022 và các lời khai tiếp theo nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T trình bày:

Giữa chị và chị Trần Thị Oanh K là bạn bè quen biết nhau. Đầu năm 2020 chị ra Quy Nhơn gặp vợ chồng chị K và chị K rủ chị góp vốn làm ăn. Chị đã chuyển khoản cho chị Kiều 04 lần tổng cộng số tiền 270.000.000đ, cụ thể:

- Ngày 18/3/2020 chuyển cho chị K 130.000.000đ
- Ngày 04/6/2020 chuyển cho chị K 70.000.000đ
- Ngày 04/7/2020 chuyển cho chị K 50.000.000đ
- Ngày 01/9/2020 chuyển cho chị K 20.000.000đ

Chị nhiều lần liên lạc với chị Kiều đòi lại số tiền trên nhưng không kết quả. Đến nay, chị được biết chị K bị bắt về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Hiện chị Kiều đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bình Định. Nay chị yêu cầu chị K phải trả cho chị dứt điểm 01 lần số tiền 270.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn chị Trần Thị Oanh K trình bày:

Chị và chị T là chỗ bạn bè với nhau nên chị T cho chị mượn tiền không có thời hạn và cũng không có tính lãi. Chị thống nhất có mượn chị T số tiền 270.000.000đ bằng hình thức chuyển khoản qua Ngân hàng. Mục đích chị mượn để trả tiền hàng, cụ thể 04 lần chuyển khoản như chị T trình bày là đúng. Từ khi mượn tiền của chị T cho đến nay chị chưa trả tiền gốc cho chị Trà. Nay chị T yêu cầu chị trả số tiền 270.000.000đ chị đồng ý nhưng hẹn sau khi chấp hành hình phạt tù xong, làm ăn có thì sẽ trả cho chị T số tiền nợ trên.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự: Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự;

+ Về quan điểm giải quyết vụ án đề nghị:

- Buộc chị Trần Thị Oanh K trả tiền nợ gốc 270.000.000đ
- Công nhận tự nguyện của chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu tính lãi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Lê Thị Thanh T và bị đơn chị Trần Thị Oanh K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Theo qui định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các bên đương sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chị Trần Thị Oanh K trả số tiền vay và đã cung cấp cho Tòa phiếu tên Lê Thị Thanh T chuyển tiền từ Ngân hàng cho chị Trần Thị Oanh K tổng cộng 04 lần với tổng số tiền là 270.000.000đ. Chị K thừa nhận có vay số tiền 270.000.000đ như trình bày của chị Trà là đúng, mục đích mượn để trả nợ tiền hàng. Giao dịch dân sự này là Hợp đồng vay tài sản thỏa mãn các điều kiện có hiệu lực theo quy định tại Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét thấy: Đối với Hợp đồng vay không có lãi, không kỳ hạn nguyên đơn đã liên lạc báo trước cho chị K đòi tiền một thời gian hợp lý theo đúng qui định tại khoản 1 Điều 469 Bộ luật Dân sự năm 2015 nhưng chị K không thanh toán được nợ. Như vậy, chị K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay đối với chị T theo qui định tại các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Nguyên đơn tự nguyện không yêu cầu tính lãi là phù hợp với qui định pháp luật nên Tòa ghi nhận.

[3] Án phí:

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội (sau đây viết tắt là Nghị quyết 326).

Chị Trần Thị Oanh K phải chịu án phí có giá ngạch đối với số tiền gốc 270.000.000đ do toàn bộ yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326.

Hoàn trả tạm ứng án phí DSST cho chị Lê Thị Thanh T

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP.Quy Nhơn tại phiên tòa sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Tòa.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 463, 466, 469 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc chị Trần Thị Oanh K phải trả cho chị Lê Thị Thanh T tiền nợ gốc là 270.000.000đ.

Ghi nhận tự nguyện của chị Lê Thị Thanh T không yêu cầu tính lãi .

2. Về án phí DSST:

Chị Trần Thị Oanh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.750.000đ

Hoàn lại cho chị Lê Thị Thanh T số tiền tạm ứng án phí 6.750.000đ đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0002856 ngày 08/11/2022 của Cơ quan thi hành án Dân sự TP.Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với các đương sự không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo qui định pháp luật.

4. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND Tp.Quy Nhơn;
- Chi cục THA DS Tp.Quy Nhơn;
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thị Phương Thảo

